

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT

(Năm 2020)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Ủy ban giám sát tài chính quốc gia

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank – Agriseco
- Địa chỉ Trụ sở chính: Tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: 02462762666 - Fax: 02462765666
- Vốn điều lệ: 2.120.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: AGR
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020	23/06/2020	Báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2019; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty và Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Ban kiểm soát.; Kế hoạch kinh doanh năm

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			2020; Thù lao của Hội đồng quản trị và Tiền lương, thù lao, ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020;

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Năm 2020, HĐQT họp trực tiếp 4 kỳ và họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản 32 lần.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Ngày không còn là thành viên HĐQT
1	Ông Phan Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	20/11/2014	-
2	Ông Mai Khắc Chính	Thành viên HĐQT	30/10/2015	-
3	Ông Đinh Ngọc Phương	Thành viên HĐQT	30/10/2015	-
4	Ông Lê Quang Sự	Thành viên HĐQT độc lập	20/11/2014	-
5	Bà Phạm Thị Hồng Thu	Thành viên HĐQT không điều hành	16/6/2017	-

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự (họp trực tiếp)	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Số lần có ý kiến phản hồi (lấy ý kiến bằng văn bản)	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự họp/phản hồi
1	Ông Phan Văn Tuấn	4/4	100	32/32	100	-
2	Ông Mai Khắc Chính	4/4	100	32/32	100	-
3	Ông Đinh Ngọc Phương	4/4	100	32/32	100	-

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự (họp trực tiếp)	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Số lần có ý kiến phản hồi (lấy ý kiến bằng văn bản)	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự họp/phản hồi
4	Ông Lê Quang Sự	4/4	100%	32/32	100%	-
5	Bà Phạm Thị Hồng Thu	4/4	100%	32/32	100%	-

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT giám sát đầy đủ Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. BKS hỗ trợ HĐQT trong việc giám sát Ban Tổng giám đốc.
- Tổng giám đốc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo HĐQT định kỳ và đột xuất theo Quyết định số 19/2016/QĐ-HĐQT-VP ngày 16/12/2016.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Agriseco không thành lập Tiểu ban, HĐQT cử thành viên HĐQT độc lập phụ trách về vấn đề lương thưởng.
- HĐQT thành lập Văn phòng HĐQT và Ban Kiểm toán nội bộ và QTRR thực hiện đầy đủ các công việc hỗ trợ hoạt động của HĐQT theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	249/NQ - HĐQT	2/1/2020	Sửa đổi một số nội dung của Quyết định số 131/QĐ-HĐQT ngày 12/12/2019 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy định nghiệp vụ Giao dịch ký quỹ
2	250/NQ - HĐQT	16/01/2020	Điều chỉnh tỷ lệ trích lập các Quỹ trong lương đối với Quỹ lương người lao động năm 2019
3	251/NQ - HĐQT	17/01/2020	Phê duyệt trích lập dự phòng kỳ 31/12/2019 thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
4	252/NQ - HĐQT	17/01/2020	Phê duyệt Quỹ lương thực hiện năm 2019
5	253/NQ - HĐQT	13/02/2020	Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc của Công ty cổ phần chứng khoán Agribank
6	254/NQ - HĐQT	11/3/2020	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 và thông qua việc chốt danh sách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.
7	255/NQ - HĐQT	11/3/2020	Thông qua các nội dung tại cuộc họp HĐQT lần 1 năm 2020: Về Dự thảo Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị Về Dự thảo Báo cáo hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát Về Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2019 của Ban Tổng Giám đốc, các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Về Báo cáo tổng kết năm 2019 và triển khai nhiệm vụ kinh doanh năm 2020 Tờ trình Hội đồng quản trị ngày 11/02/2020 của Tổng Giám đốc về Kế hoạch kinh doanh, tài chính năm 2020 Về Tờ trình Hội đồng quản trị ngày 27/02/2020 của Tổng Giám đốc về phân phối thu nhập của Người quản lý chuyên trách và đánh giá mức độ hoàn thành công việc của Người quản lý chuyên trách, Giám đốc chi nhánh năm 2019
8	256/NQ - HĐQT	11/3/2020	Biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2020 của CTCP Vinaconex-ITC
9	257/NQ - HĐQT	30/03/2020	Thông qua phương án vay lương năm 2019 và phương án trả nợ lương của chi nhánh miền Bắc và chi nhánh miền Trung
10	258/NQ - HĐQT	13/04/2020	Ký hợp đồng tư vấn phát hành, đại lý phát hành, đại lý đăng ký, lưu ký và đại lý thanh toán trái phiếu Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam phát hành riêng lẻ năm 2020
11	259/NQ - HĐQT	12/6/2020	Sửa đổi, bổ sung Quy định nghiệp vụ giao dịch ký quỹ bằng hình thức ban hành mới quy định
12	260/NQ - HĐQT	12/6/2020	Về các vấn đề biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
13	261/NQ - HĐQT	12/6/2020	Về các nội dung khác tại cuộc họp HĐQT lần 2 năm 2020

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
14	262/NQ - HĐQT	23/06/2020	Triển khai Nghị Quyết ĐHCĐ thường niên 2020 và các vấn đề khác
15	263/NQ-HĐQT	13/7/2020	Về phê duyệt trích lập dự phòng kỳ 30/06/2020 thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT
16	264/NQ-HĐQT	17/07/2020	Về tiếp tục gia hạn thuê địa điểm Trụ sở chính tại tầng 4 và 5 tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội
17	265/NQ-HĐQT	10/8/2020	Về phê duyệt Giá trị một hệ số lương kế hoạch và Tỷ lệ trích lập các Quỹ lương năm 2020.
18	266/NQ-HĐQT	4/9/2020	Phê duyệt chủ trương thoái vốn khoản tự doanh cổ phiếu VCR (3.600.000 CP), giao TGD tổ chức thực hiện, báo cáo
19	267/NQ-HĐQT	10/9/2020	Thông qua chủ trương và nhân sự dự kiến bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng phân tích và tư vấn đầu tư là ông Nguyễn Anh Khoa
20	268/NQ-HĐQT	10/9/2020	Thông qua chủ trương và nhân sự dự kiến bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng Kế toán tài chính là bà Tăng Thị Trinh.
21	269/NQ-HĐQT	10/9/2020	Về việc thuê thêm chỗ đặt máy chủ tại trung tâm dữ liệu
22	270/NQ-HĐQT	21/09/2020	Về việc ban hành Quy định sửa đổi, bổ sung Quy định về đánh giá lại, trích lập dự phòng tài sản đầu tư tài, các khoản cho vay, phải thu và xử lý tổn thất.
23	271/NQ-HĐQT	24/9/2020	Về việc phê duyệt mức phí sử dụng vốn và đơn giá tiền lương năm 2020
24	272/NQ-HĐQT	8/10/2020	Về việc ban hành Quy định thay thế quy định tạm thời về khoản tài chính
25	273/NQ-HĐQT	28/10/2020	Về việc ký hợp đồng và các hồ sơ liên quan đến phát hành trái phiếu dài hạn Agribank 2020 ra công chúng
26	274/NQ-HĐQT	3/11/2020	Về công tác nhân sự giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc (ông Lê Sơn Tùng)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
27	275/NQ-HĐQT	8/11/2020	Phê duyệt bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với ông Lê Sơn Tùng
28	276/NQ-HĐQT	11/11/2020	Về việc thông qua chủ trương tặng lịch Tết cho khách hàng, đối tác nhân dịp năm mới 2011, giao TGD chỉ đạo, tổ chức thực hiện.
29	277/NQ-HĐQT	20/11/2020	Về chủ trương và nhân sự dự kiến bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro là bà Lê Thu Minh
30	278/NQ-HĐQT	23/11/2020	Về thông qua chủ trương mua quà tặng tri ân CBNV, đối tác nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty cổ phần chứng khoán Agribank (2000-2020), giao TGD tổ chức thực hiện.
31	279/NQ-HĐQT	27/11/2020	Về việc phê duyệt mua sắm xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh tại Chi nhánh Miền Trung, giao TGD chỉ đạo thực hiện
32	280/NQ-HĐQT	1/12/2020	Về việc phê duyệt bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Chi nhánh Miền Bắc đối với bà Trần Thị Huệ
33	281/NQ-HĐQT	8/12/2020	Về việc thông qua Dự thảo quy định nghiệp vụ Tự doanh cổ phiếu ngắn hạn.
34	282/NQ-HĐQT	8/12/2020	Về việc thông qua Dự thảo Quy trình quản lý rủi ro về hoạt động cho vay trong giao dịch chứng khoán
35	283/NQ-HĐQT	28/12/2020	Về việc thông qua chủ trương bảo trì hệ thống mạng WAN
36	284/NQ-HĐQT	28/12/2020	Về việc gia hạn thuê địa điểm Chi nhánh Miền Bắc
37	285/NQ-HĐQT	30/12/2020	Về các nội dung tại cuộc họp HĐQT lần thứ 4 năm 2020
38	286/NQ-HĐQT	31/12/2020	Về việc ban hành quy định quản lý rủi ro.
39	132/QĐ- HĐQT	2/1/2020	Sửa đổi một số nội dung của Quyết định 131/QĐ-HĐQT ngày 12/12/2019 của HĐQT về ban hành Quy định nghiệp vụ giao dịch ký quỹ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
40	132A/QĐ- CT. HĐQT	2/1/2020	Chuyển xếp bậc lương đối với lao động quản lý thuộc thẩm quyền của chủ tịch Hội đồng quản trị
41	133/QĐ- CT. HĐQT	7/2/2020	Bổ nhiệm lại bà Hoàng Thị Thanh Huyền giữ chức vụ Trưởng phòng Phòng GD Nguyễn Văn Trỗi chi nhánh Miền Nam
42	134/QĐ- HĐQT	13/02/2020	Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc của Công ty CP chứng khoán Agribank
43	135/QĐ- HĐQT	12/3/2020	Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
44	136/QĐ- HĐQT	23/03/2020	Miễn nhiệm phó giám đốc Chi nhánh Miền bắc đối với Ông Vũ Thế Anh
45	137/QĐ- HĐQT	30/03/2020	Bổ nhiệm lại ông Thái Anh Sơn giữ chức vụ Chánh văn phòng HĐQT kiêm thư ký công ty
46	138/QĐ- HĐQT	20/04/2020	Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu Bảo trì hệ thống máy chủ của công ty
47	139/QĐ- CT. HĐQT	15/05/2020	Thành lập đoàn kiểm toán nội bộ tại Chi nhánh Miền Bắc
48	140/QĐ- CT. HĐQT	10/6/2020	Thành lập đoàn kiểm toán nội bộ tại Chi nhánh Miền Nam
49	141/QĐ- CT. HĐQT	15/6/2020	Giao nhiệm vụ phụ trách điều hành hoạt động Phòng MG&DV
50	142/QĐ- CT. HĐQT	15/6/2020	Bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Phó Chánh văn phòng HĐQT
51	143/QĐ- CT. HĐQT	15/6/2020	Bổ nhiệm lại Ông Phạm Việt Hưng giữ chức vụ Trưởng phòng Phòng HC-NS

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
52	144/QĐ- CT. HĐQT	15/6/2020	Bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Đức Hoàn giữ chức vụ Trưởng phòng Phòng Công nghệ thông tin
53	145/QĐ- CT. HĐQT	15/6/2020	Bổ nhiệm lại Ông Lê Sơn Tùng giữ chức vụ Trưởng phòng Tự doanh và bảo lãnh phát hành
54	146/QĐ- HĐQT	15/6/2020	Ban hành quy định nghiệp vụ giao dịch ký quỹ
55	147/QĐ-CT.HĐQT	17/08/2020	Về việc điều động bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Kế toán tài chính (bà Đặng Thị Hiền)
56	148/QĐ-CT.HĐQT	17/08/2020	Về việc điều động bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Trưởng ban kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro (ông Nguyễn Thái Quốc)
57	149/QĐ-CT.HĐQT	17/08/2020	Về việc giao nhiệm vụ phụ trách điều hành hoạt động phòng Kế toán tài chính đối với bà Tăng Thị Trinh
58	150/QĐ-CT.HĐQT	17/08/2020	Về việc giải thể Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo xử lý, thu hồi các khoản nợ tồn đọng.
59	151/QĐ-CT.HĐQT	27/08/2020	Về việc thành lập Tổ thẩm định
60	152/QĐ-CT.HĐQT	17/09/2020	Về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Anh Khoa giữ chức vụ Trưởng phòng phân tích và tư vấn đầu tư
61	153/QĐ-CT.HĐQT	17/9/2020	Về việc bổ nhiệm bà Tăng Thị Trinh giữ chức vụ Trưởng phòng Kế toán tài chính
62	154/QĐ-HĐQT	21/09/2020	Ban hành Quy định về đánh giá lại, trích lập dự phòng tài sản đầu tư tài chính, khoản cho vay, phải thu và xử lý tồn thất tại Công ty cổ phần chứng khoán Agribank.
63	155/QĐ-CT.HĐQT	6/10/2020	Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu Bảo trì hệ thống phần mềm quản lý trái phiếu của Công ty
64	156/QĐ-HĐQT	8/10/2020	Về việc ban hành Quy định về khoản tài chính trong Công ty cổ phần chứng khoán Agribank
65	157/QĐ-HĐQT	8/11/2020	Về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Lê Sơn Tùng

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
66	158/QĐ-HĐQT	19/11/2020	Về việc ban hành Quy chế quản lý lao động tại Công ty cổ phần chứng khoán Agribank
67	159/QĐ-HĐQT	20/11/2020	Về việc bổ nhiệm bà Lê Thu Minh giữ chức vụ Trưởng phòng kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro
68	160/QĐ-HĐQT	30/11/2020	Về việc điều động bà Nguyễn Thị Nhung - phòng HCNS đến nhận nhiệm vụ tại Văn phòng Hội đồng quản trị
69	161/QĐ-HĐQT	1/12/2020	Về việc bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Chi nhánh Miền Bắc đối với bà Trần Thị Huệ
70	162/QĐ-HĐQT	15/12/2020	Về việc ban hành Quy định nghiệp vụ tự doanh cổ phiếu ngắn hạn
71	163/QĐ-HĐQT	30/12/2020	Về việc ban hành Quy trình quản lý rủi ro về cho vay trong giao dịch chứng khoán
72	164/QĐ-HĐQT	31/12/2020	Về việc ban hành Quy định nghiệp vụ đầu tư trái phiếu doanh nghiệp
73	165/QĐ-HĐQT	31/12/2020	Về việc ban hành Quy định chi tiêu trong Công ty cổ phần chứng khoán Agribank
74	166/QĐ-HĐQT	31/12/2020	Về việc ban hành Quy định quản lý rủi ro trong Công ty.

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV BKS	Ngày không còn là TV BKS	Trình độ chuyên môn
1	Lê Hương Giang	Trưởng BKS	22/06/2019	-	Thạc sỹ kinh tế
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thành viên BKS	20/11/2014	-	Cử nhân kinh tế
3	Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên BKS	11/06/2018	-	Thạc sỹ kinh tế

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp BKS tham dự (họp trực tiếp)	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Số buổi họp BKS tham dự (lấy ý kiến bằng văn bản)	Tỷ lệ tham dự (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Lý do không tham dự họp/phản hồi
1	Lê Hương Giang	12/12	100	100	01/01	100	100	-
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	12/12	100	100	01/01	100	100	-
3	Bà Vũ Thị Hạnh	12/12	100	100	01/01	100	100	-

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

Ban kiểm soát thực hiện đầy đủ vai trò giám sát theo quy định tại Điều lệ công ty, gồm:

- Giám sát tình hình hoạt động và tài chính: giám sát về công tác quản trị điều hành và công tác quản lý, công tác quản trị rủi ro và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, giám sát việc tuân thủ pháp luật, quy định của pháp luật và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

- Báo cáo hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát trình ĐHCĐ:

+ Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính;

+ Giám sát tình hình hoạt động của HĐQT

+ Giám sát tình hình hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Thẩm định Báo cáo tài chính 2019, bán niên 2020, Quý I, III năm 2020.

- Kiểm tra Trụ sở chính và 03 chi nhánh theo yêu cầu của cổ đông lớn Agribank.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- Để giải quyết các công việc cần có ý kiến của HĐQT, Tổng Giám đốc có hồ sơ trình và Chủ tịch HĐQT tổ chức họp trực tiếp/xin ý kiến HĐQT bằng văn bản. Việc tổ chức họp/xin ý kiến được thực hiện đúng quy định.

- Các tài liệu họp, hồ sơ xin ý kiến HĐQT, các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT khi ban hành đều được gửi cho BKS theo đúng thể thức, nội dung như đối với các thành viên HĐQT.
- Các báo cáo đánh giá, báo cáo giám sát tuân thủ của BKS đều được gửi tới HĐQT và Tổng Giám đốc.
- BKS phối hợp với HĐQT giám sát Tổng giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, có đánh giá tiến độ thực hiện ...
- Khi có yêu cầu của BKS, Tổng giám đốc đã thực hiện cung cấp thông tin để BKS thực hiện nhiệm vụ của mình.
- HĐQT, Tổng giám đốc đã phối hợp để BKS triển khai kế hoạch hoạt động năm 2020, thực hiện kiểm tra theo yêu cầu của cổ đông lớn và thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2019, bán niên 2020, Quý I và Quý III năm 2020.
- BKS được mời và tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT theo quy định của Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát (nếu có):

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban Điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban Điều hành
1	Ông Đinh Ngọc Phương	Tổng Giám đốc	15/05/1979	Thạc sỹ kinh tế	12/06/2019
2	Ông Nguyễn Đức Thắng	Phó Tổng Giám đốc	20/12/1973	Cử nhân toán kinh tế	28/08/2020
3	Ông Lê Sơn Tùng	Phó Tổng Giám đốc	11/03/1983	Kỹ sư điện tử viễn thông	08/11/2020
4	Bà Nguyễn Ngọc Lan	Phó Tổng Giám đốc	18/02/1979	Cử nhân luật	30/08/2019

V. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1		-	-	-

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Công ty đã đăng ký tham dự khóa học Quản trị công ty tại Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán. Tuy nhiên, do thời gian học chưa phù hợp với lịch trình công việc của Công ty nên cán bộ Công ty chưa thể tham gia trong thời gian qua. Công ty sẽ thực hiện báo cáo về kết quả tham gia khóa học này sau khi hoàn thành.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

TT	Tên Tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam		-	0100686174	09/01/2013	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội	-	-	
2	Phan Văn Tuấn		Chủ tịch HĐQT kể từ 16/6/2017							
3	Mai Khắc Chính		Thành viên HĐQT							
4	Đinh Ngọc Phương		Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT							

TT	Tên Tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
5	Lê Quang Sự		Thành viên HĐQT				I			
6	Phạm Thị Hồng Thu		Thành viên HĐQT							
7	Lê Hương Giang		Trưởng Ban kiểm soát							
8	Nguyễn Thị Hồng Nhung		Thành viên Ban Kiểm soát							
9	Vũ Thị Hạnh		Thành viên BKS							
10	Bùi Đức Thắng		Phó Tổng Giám đốc							
11	Lê Sơn Tùng		Phó Tổng Giám đốc							
12	Nguyễn Ngọc Lan		Phó Tổng giám đốc							

Handwritten signature or mark

TT	Tên Tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
13	Nguyễn Thái Quốc		Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro							
14	Dương Thị Hoàng Ngân		Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro							
15	Đặng Thị Hiền		Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro							
16	Tăng Thị Trinh		Trưởng phòng kế toán							
17	Thái Anh Sơn		Thư ký công ty							
18	Nguyễn Thăng Long		Người được UQ CBTT							

2. **Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:** Agriseco và Agribank ký 02 Hợp đồng tư vấn phát hành, đại lý phát hành, đại lý đăng ký và đại lý thanh toán trái phiếu ngân hàng Agribank năm 2020.

TT	Tên Tổ chức/cá nhân	Mối liên hệ liên quan đến công ty	Số giấy CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT Thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	Cổ đông nắm quyền chi phối	0100686174	09/01 /2013	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội	Ngày 18/06/2020	Nghị quyết 258/NQ-HĐQT ngày 06/4/2020	Hợp đồng tư vấn phát hành trái phiếu riêng lẻ, đại lý phát hành, đại lý đăng ký và đại lý thanh toán trái phiếu Agribank	
2	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	Cổ đông nắm quyền chi phối	0100686174	09/01 /2013	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội	Ngày 30/10/2020	Nghị quyết 273/NQ-HĐQT ngày 28/10/2020	Hợp đồng tư vấn phát hành trái phiếu ra công chúng, đại lý phát hành, đại lý đăng ký và đại lý thanh toán trái phiếu Agribank	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: không có.

4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: **không có**.

4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: **không có**.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ tại thời điểm cuối kỳ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Phan Văn Tuấn		Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	
1.01	Phan Văn Thông							0	0,00%	Bố
1.02	Nguyễn Thị Nghĩa							0	0,00%	Mẹ
1.03	Phan Thị Huyền							0	0,00%	Em
1.04	Phan Thị Duyên							0	0,00%	Em
1.05	Đặng Cẩm Hạnh							0	0,00%	Vợ
1.06	Phan Hoài Nguyên							0	0,00%	Con, sinh năm 2008
1.07	Phan Gia Khang							0	0,00%	Con, sinh năm 2011
1.08	Đặng Anh							0	0,00%	Bố vợ
1.09	Lê Thị Hoài Nam							0	0,00%	Mẹ vợ
1.10	Hồ Xuân Hòa							0	0,00%	Em rể

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.11	Nguyễn Tuấn Dũng							0	0,00%	Em rể
2	Mai Khắc Chính		Thành viên HĐQT					2.500	0,001%	
2.01	Mai Thị Miện							0	0,00%	Mẹ
2.02	Mai Trung Hiệu							0	0,00%	Anh
2.03	Mai Duy Tùng							0	0,00%	Em trai
2.04	Mai Thị Phúc							0	0,00%	Em gái
2.05	Mai Thị Hương							0	0,00%	Em gái
2.06	Nguyễn Thị Diệu Linh							0	0,00%	Vợ
2.07	Mai Thị Hằng							0	0,00%	Con
2.08	Mai Linh							0	0,00%	Con
2.09	Mai Thị Ngân Anh							0	0,00%	Con, sinh năm 2009
2.10	Nguyễn Thị Kim Xuyên							0	0,00%	Mẹ vợ
2.11	Nguyễn Viết Năng							0	0,00%	Em rể
2.12	Nguyễn Lương Sơn							0	0,00%	Em rể
2.13	Trần Thị Thanh							0	0,00%	Chị dâu

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.14	Nguyễn Thị Phương							0	0,00%	Em dâu
2.15	Nguyễn Văn Tỉnh							0	0,00%	Con rể
3	Lê Quang Sự		Thành viên HĐQT					0	0,00%	
3.01	Lê Sâm							0	0,00%	Bố
3.02	Nguyễn Thị Khoa							0	0,00%	Mẹ
3.03	Lê Băng Tâm							0	0,00%	Chị
3.04	Nguyễn Thị Hồng Loan							0	0,00%	Vợ
3.05	Lê Thu Ngân							0	0,00%	Con, sinh năm 2005
3.06	Lê Kim Châu							0	0,00%	Con, sinh năm 2013
3.07	Nguyễn Tiến Bảo			0				0	0,00%	Bố vợ
3.08	Vũ Thị Bích Hồng							0	0,00%	Mẹ vợ
3.09	Nguyễn Tiến Quảng			0				0	0,00%	Anh rể
4	Đinh Ngọc Phương		Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT					0	0,00%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.01	Nghiêm Thị My							0	0,00%	Mẹ
4.02	Đình Đức Dũng							0	0,00%	Anh
4.03	Đình Mạnh Hùng							0	0,00%	Em trai
4.04	Nguyễn Thị Hà							0	0,00%	Vợ
4.05	Đình Hà Phương Linh							0	0,00%	Con, sinh năm 2009
4.06	Đình Đức Ngọc Sơn							0	0,00%	Con, sinh năm 2015
4.07	Đình Hà Linh Thư							0	0,00%	Con, sinh năm 2017
4.08	Lê Thị Nhung							0	0,00%	Mẹ vợ
4.09	Nguyễn Đức Nam							0	0,00%	Bố vợ
4.10	Nghiêm Thị Thúy							0	0,00%	Em dâu
4.11	Trần Thị Phượng							0	0,00%	Chị dâu
5	Phạm Thị Hồng Thu		Thành viên HĐQT					1.067	0,0005%	
5.01	Phạm Văn Toàn							0	0,00%	Bố
5.02	Phạm Thị Sâm							0	0,00%	Mẹ
5.03	Ngô Văn Việt							0	0,00%	Chồng
5.04	Phạm Thị Bình							0	0,00%	Chị
5.05	Phạm Thị Thúy							0	0,00%	Em
5.06	Ngô Vương							0	0,00%	Con, sinh năm 2001

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú	
5.07	Ngô Thị Mai Phương							0	0,00%	Con, sinh năm 2003	
5.08	Ngô Văn Luận							0	0,00%	Bố chồng	
6	Bùi Đức Thắng							Phó Tổng Giám đốc	11	0,000005%	
6.01	Nguyễn Thị Bái							0	0,00%	Mẹ	
6.02	Bùi Thị Phương Thảo							0	0,00%	Em	
6.03	Trần Thị Mai							0	0,00%	Vợ	
6.04	Bùi Minh Đức							0	0,00%	Con	
6.05	Bùi Trang Linh							0	0,00%	Con, sinh năm 2003	
6.06	Vũ Thị Diệp							0	0,00%	Mẹ vợ	
7	Lê Sơn Tùng							Phó Tổng giám đốc	0	0,00%	
7.01	Lê Hồng Bôn							0	0,00%	Bố	
7.02	Phí Ngọc Bảo							0	0,00%	Mẹ	
7.03	Lê Thu Thủy							0	0,00%	Chị gái	
7.04	Phùng Thị Hương Giang							0	0,00%	Vợ	

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.05	Lê Nam Hưng							0	0,00%	Con sinh năm 2015
7.06	Lê Huy Kiên							0	0,00%	Con sinh năm 2010
7.07	Phùng Văn Quyền							0	0,00%	Bố vợ
7.08	Trương Thị Mai Xuân							0	0,00%	Mẹ vợ
7.09	Tô Thanh Tuấn							0	0,00%	Anh rể
8	Nguyễn Ngọc Lan		Phó Tổng giám đốc					0	0,00%	
8.01	Nguyễn Đình Tâu							0	0,00%	Bố
8.02	Lê Thị Xinh							0	0,00%	Mẹ
8.03	Mạc Đình Khuyến							0	0,00%	Chồng
8.04	Mạc Đình Minh Bảo							0	0,00%	Con sinh năm 2003
8.05	Mạc Phúc Thanh							0	0,00%	Con sinh năm 2007
8.06	Vũ Thị Nụ							0	0,00%	Mẹ chồng
9	Lê Hương Giang		Trưởng Ban Kiểm soát					1.000	0,0005%	Từ ngày 22/06/2019 bổ nhiệm Trưởng ban kiểm soát, đồng thời miễn nhiệm

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
										Trưởng ban kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro
9.01	Lê Duy Kỳ							0	0,00%	Bố
9.02	Lý Thị Bích							0	0,00%	Mẹ
9.03	Nguyễn Duy Quốc Hưng							0	0,00%	Chồng
9.04	Trịnh Đức Anh							0	0,00%	Con, sinh năm 2004
9.05	Trịnh Đức Minh							0	0,00%	Con, sinh năm 2008
9.06	Nguyễn Tú Linh							0	0,00%	Con, sinh năm 2014
9.07	Lê Hương Lan							0	0,00%	Em
9.08	Lê Bích Thảo							0	0,00%	Em
9.09	Lê Bình Phương							0	0,00%	Em rể
9.10	Phạm Bích Ngọc							0	0,00%	Mẹ chồng
9.11	Nguyễn Duy Hiệp							0	0,00%	Bố chồng
10	Nguyễn Thị Hồng Nhung		Thành viên Ban Kiểm soát					0	0,00%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.01	Nguyễn Đình An							0	0,00%	Bố
10.02	Phạm Thị Sâm							0	0,00%	Mẹ
10.03	Nguyễn Đức Toàn							0	0,00%	Em
10.04	Nguyễn Mạnh Thắng							0	0,00%	Em
10.05	Phí Hồng Thịnh							0	0,00%	Chồng
10.06	Phí Hồng Sơn							0	0,00%	Con
10.07	Phí Hồng Hà							0	0,00%	Con, sinh năm 2003
10.08	Nguyễn Thị Hương Nhài							0	0,00%	Em dâu
10.09	Phạm Thị Hương							0	0,00%	Em dâu
11	Vũ Thị Hạnh		Thành viên BKS					0	0,00%	
11.01	Vũ Mão							0	0,00%	Bố đẻ
11.02	Phan Thị Kim Dung							0	0,00%	Mẹ đẻ
11.03	Đỗ Tuấn Anh							0	0,00%	Chồng
11.04	Đỗ Vũ Hạnh Châu							0	0,00%	Con gái
11.05	Vũ Phương Mai							0	0,00%	Chị gái
11.06	Vũ Quốc Bảo							0	0,00%	Em trai

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.07	Đỗ Thúc Tuấn							0	0,00%	Bố chồng
11.08	Lê Thị Thùy Dương							0	0,00%	Mẹ chồng
11.09	Trần Việt Hà							0	0,00%	Anh rể
12	Nguyễn Thái Quốc		Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro					0	0,00%	
12.01	Nguyễn Thái Đường							0	0,00%	Bố
12.02	Hồ Thị Bé							0	0,00%	Mẹ
12.03	Trần Thị Tuyết							0	0,00%	Vợ
12.04	Nguyễn Thị Ngọc Oanh							0	0,00%	Con
12.05	Nguyễn Thái Phúc							0	0,00%	Con
12.06	Nguyễn Thị Huyền Chi							0	0,00%	Em
12.07	Nguyễn Thị Trang							0	0,00%	Em
12.08	Trần Văn Nhỏ							0	0,00%	Bố vợ
12.09	Phan Thị An							0	0,00%	Mẹ vợ
12.10	Hoàng Bùi Dương							0	0,00%	Em rể

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
13	Dương Thị Hoàng Ngân		Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro					0	0,00%	
13.01	Dương Đình Đình							0	0,00%	Bố
13.02	Nguyễn Thị Nhự							0	0,00%	Mẹ
13.03	Nguyễn Tuấn Linh							0	0,00%	Chồng
13.04	Nguyễn Nhật An							0	0,00%	Con, sinh năm 2011
13.05	Nguyễn Hà An							0	0,00%	Con, sinh năm 2014
13.06	Dương Đình Lương							0	0,00%	Anh
13.07	Nguyễn Phương Lan							0	0,00%	Chị dâu
13.08	Nguyễn Đức Hạnh							0	0,00%	Bố chồng
13.09	Trịnh Thị Mạo							0	0,00%	Mẹ chồng
14	Nguyễn Thăng Long		Người được UQ CBTT					0	0,00%	
14.01	Phạm Thị Kim Loan							0	0,00%	Mẹ
14.02	Nguyễn Thanh Vân							0	0,00%	Con
14.03	Nguyễn Thanh Bình							0	0,00%	Anh

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
14.04	Đặng Thị Mỹ Hạnh							0	0,00%	Chị dâu
15	Tăng Thị Trinh		Trưởng phòng kế toán					0	0,00%	
15.01	Nguyễn Thị Tới							0	0,00%	Mẹ
15.02	Nguyễn Văn Sơn							0	0,00%	Chồng
15.03	Nguyễn Nhật Nam							0	0,00%	Con (còn nhỏ)
15.04	Tăng Thị Thùy Linh							0	0,00%	Chị
15.05	Nguyễn Văn Kiện							0	0,00%	Bố chồng
15.06	Dương Thị Quế							0	0,00%	Mẹ chồng
15.07	Dương Hồng Khánh							0	0,00%	Anh rể
16	Thái Anh Sơn		Thư ký công ty					0	0,00%	
16.01	Đào Thị Phương Hoa							0	0,00%	Mẹ đẻ
16.02	Trần Thị Thu Huyền							0	0,00%	Vợ
16.03	Thái Minh Quân							0	0,00%	Con, sinh năm 2017
16.04	Thái Minh Khôi							0	0,00%	Con, sinh năm 2020

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
16.05	Thái Thu Thủy							0	0,00%	Em gái
16.06	Đào Thị Loan							0	0,00%	Mẹ vợ
16.07	Trần Quang Hưng							0	0,00%	Bố vợ

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu AGR: không có

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VP HĐQT, HC-NS.



CHỦ TỊCH HĐQT

Phan Văn Tuấn

Handwritten mark